

Số: 531/2021/QĐST-HNGĐ

Thanh Trì, ngày 23 tháng 11 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

*Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 533/2021/TLST-HNGĐ ngày 01/11/2021, giữa:*

*\* Nguyên đơn: **Chị Đỗ Thị Tuyết N**, sinh năm 1993*

*\* Bị đơn: **Anh Trần Quang Đ**, sinh năm 1995*

*Cùng nơi cư trú: Nhà công vụ C, xã N, huyện T, Hà Nội.*

*Căn cứ vào điều 212 và điều 213 Bộ luật tố tụng Dân Sự;*

*Căn cứ vào các điều 55, 57, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình;*

*Căn cứ vào điểm a khoản 5, khoản 6 điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;*

*Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 11 năm 2021.*

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 11 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:** chị Đỗ Thị Tuyết N và anh Trần Quang Đ.

**2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- **Về con chung:** anh chị có 01 con chung là cháu Trần Anh T, sinh ngày 10/5/2019. Ghi nhận sự thỏa thuận của anh chị: giao cho chị Đỗ Thị Tuyết N trực tiếp nuôi dưỡng cháu Anh T. Anh Đ tự nguyện cấp dưỡng nuôi con là 2.500.000 (Hai triệu năm trăm nghìn) đồng/tháng kể từ tháng 11/2021 cho đến khi cháu Anh T đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác. Anh Đ có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung, nhà đất chung, công nợ chung:** anh chị không có, không tranh chấp và không yêu cầu tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Chị Đỗ Thị Tuyết N tự nguyện chịu cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con. Được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị N đã nộp tại biên lai số AA/2020/0062324 ngày 28 tháng 10 năm 2021 của Chi cục thi hành án Dân sự huyện Thanh Trì. Chị N đã nộp đủ.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ phúc thẩm.

**THẨM PHÁN**

**Nơi nhận:**

- TAND TP Hà Nội
- VKSND huyện Thanh Trì;
- Các đ-ơng sự;
- Cơ quan đăng ký kết hôn.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Nguyễn Thị Phương**